

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 20 – 01 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quang Hợi và bà Nguyễn Thị Liên.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thu T, sinh năm 1992.

HKTT: Khu Minh Hà 2, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Đình C, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1970; Chồng: Ứng Việt Đ, sinh năm 1987; Con: 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Lâm Thị C, sinh năm 1982; HKTT: Khu Hòa Đình, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thu T, sinh năm 1992; HKTT: Khu Minh Hà 2, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và chị Lâm Thị C, sinh năm 1982; HKTT: Khu Hòa Đình, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết với nhau từ trước.

Khoảng đầu tháng 7/2021 chị Chính có nhu cầu xin học cho con của chị là cháu Nguyễn Gia H, sinh năm 2015 vào lớp 1 và chuyển cho con của chị là Nguyễn Bảo K, sinh năm 2011 hiện học tại trường Võ Cường 3 đến học tại trường liên cấp H, phường V, thành phố B. Chị C nói với T về việc xin học cho con. Do bản thân T đang cần tiền để sử dụng mục đích cá nhân nên mặc dù không có khả năng, không có chức trách, không liên quan đến công tác tuyển sinh, không quen biết ai có khả năng xin cho con chị C vào học tại Trường liên cấp H nhưng T vẫn nói với chị C là T có quen biết với anh Nguyễn Cường N, sinh năm 1979 – chức vụ: Trưởng phòng giáo dục thành phố B và có thể nhờ xin học cho con chị C vào trường H theo mong muốn của chị C. T yêu cầu chị C chuyển cho T 10.000.000 đồng “tiền xin học”, chị C đồng ý. Ngày 24/7/2021 chị C chuyển khoản từ số tài khoản 19034199860014 tại Ngân hàng Techcombank của chị C 02 lần (1 lần 1.000.000 đồng, 1 lần 4.000.000 đồng) vào tài khoản số 1014123156 của Ngân hàng Vietcombank của T để T lo việc xin nhập học cho con chị C. Sau khi nhận được tiền, T đã không đi lo xin nhập học cho con chị C mà đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 21/8/2021, T tiếp tục yêu cầu chị C chuyển tiền cho T để T lo việc xin nhập học cho con chị C. Chị C đồng ý. Ngày 22/8/2021 chị C chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của T. Sau khi chuyển tiền cho T, chị C không thấy T lấy hồ sơ để làm thủ tục xin học như thỏa thuận nên chị C hỏi T đã xin cho con chị C nhập học được chưa. Do bản thân T không có khả năng xin học cho con chị C, tiền T nhận của chị C thì T đã chi tiêu cá nhân hết nên T đã mua 01 sim điện thoại có số 0879515475, tự lưu tên vào danh bạ số điện thoại của T đang sử dụng là điện thoại Iphone 6 plus màu vàng có số Imel354392066862973 lần lượt là “A N pgd” và “Chị H HHT. T dùng số điện thoại lưu trên, tự nhắn tin giả danh anh N - Trưởng phòng giáo dục thành phố B và chị Hạnh – Hiệu trưởng trường liên cấp H với nội dung T đã sử dụng tiền của chị C để chuyển khoản cho anh N, chị H và đã xin được cho con chị C được học tại trường H. Đến ngày 24/8/2021, chị C vẫn chưa thấy con của chị trong danh sách nhập học nên chị C đã đến trường H để hỏi cụ thể. Tại đây, chị C được chị H cho biết: Không có ai xin học cho con chị C.

Ngày 25/8/2021 chị Lâm Thị C trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B về việc chị bị một người tên là Vũ Thu T lừa đảo chiếm đoạt của chị số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 26/8/2021 chị T đã trả lại chị C số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 06/CT-VKSTPBN ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Vũ Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thu T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Bị hại chị Lâm Thị C vắng mặt tại phiên tòa. Tại các lời khai chị C xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Vũ Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Thu T từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm quay về với chăm sóc hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã đưa ra thông tin gian dối có thể xin học cho con chị Lâm Thị C vào học tại trường liên cấp H để chiếm đoạt của chị C số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị C, T đã không xin nhập học cho con chị C như đã thỏa thuận vì Trang không có khả năng, không có chức trách, không liên quan đến công tác tuyển sinh, không quen biết ai có khả năng xin học cho con chị C.

Vậy, cáo trạng truy tố số 06/CT-VKSTPBN ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Thu T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị C số tiền 10.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy tại cơ quan điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lâm Thị C đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về tang vật chứng: Ngày 26/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho chị Lâm Thị C. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng lắp sim số 0879515475 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Vũ Thu T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Hợi

Đỗ Văn Sơn

Đỗ Thanh Ngọc

